

Số: 111/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vinh Long, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng chính quy đợt 3 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐT BXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 22/8/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 3 năm 2018;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Cao đẳng đợt 3 năm 2018, họp ngày 15/10/2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 77 sinh viên tốt nghiệp CAO ĐẲNG hệ chính quy (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Tổng số SV	Xếp loại tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	3	0	1	2	0
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	4	0	1	2	1
3	Công nghệ thực phẩm	10	0	2	7	1
4	Công nghệ thông tin	8	0	0	3	5
5	Điện công nghiệp	1	0	0	1	0
6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13	0	0	12	1
7	Công nghệ kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	1	0	0	1	0
8	Công nghệ kỹ thuật ô tô	37	0	2	22	13
	Tổng cộng	77	0	6	50	21

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

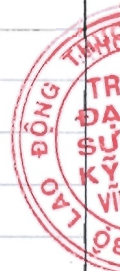


PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG ĐỢT 3 NĂM 2018

(Kèm theo quyết định số : 111/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2018)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
I. Lớp 2CTP14A - Ngành Công nghệ thực phẩm								
1	14105006	Nguyễn Thị Mỹ Hân	Nữ	17/6/1996	Vĩnh Long	2.56	Khá	
2	14105018	Trần Thị Ngọc Thảo	Nữ	14/6/1996	Vĩnh Long	2.06	Trung bình	
II. Lớp 2OTO14A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
3	14101003	Nguyễn Ngọc Băng	Nam	24/4/1996	Vĩnh Long	2.15	Trung bình	
4	14101008	Đỗ Nguyễn Chương	Nam	12/3/1996	Vĩnh Long	2.23	Trung bình	
5	14101015	Tăng Hữu Đông	Nam	10/5/1996	Vĩnh Long	2.03	Trung bình	
6	14101017	Lương Phước Em	Nam	18/8/1995	Vĩnh Long	2.72	Khá	
7	14101030	Nguyễn Anh Khôi	Nam	14/8/1996	Vĩnh Long	2.15	Trung bình	
8	14101045	Nguyễn Văn Ngoan	Nam	16/4/1995	Đồng Tháp	2.14	Trung bình	
9	14101053	Nguyễn Tuấn Qui	Nam	14/01/1996	Vĩnh Long	2.67	Khá	
10	14101062	Nguyễn Minh Thiện	Nam	02/6/1996	Vĩnh Long	2.13	Trung bình	
III. Lớp 2CTT14A - Ngành Công nghệ thông tin								
11	14104014	Tiền Văn Lượng	Nam	14/12/1995	Cần Thơ	2.00	Trung bình	
12	14104021	Trần Công Phát	Nam	21/8/1996	Đồng Tháp	2.53	Khá	
IV. Lớp 2CTP15A - Ngành Công nghệ thực phẩm								
13	15105003	Lê Thị Huệ Anh	Nữ	18/4/1997	Vĩnh Long	2.52	Khá	
14	15105010	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	21/5/1997	Vũng Tàu	3.40	Giỏi	
15	15105020	Trần Ngọc Liên	Nữ	19/02/1997	Đồng Tháp	3.44	Giỏi	
16	15105021	Đào Duy Linh	Nam	19/01/1997	Đồng Tháp	3.18	Khá	
17	15105023	Đặng Thị Thảo My	Nữ	13/6/1996	Tiền Giang	3.15	Khá	
18	15105027	Trần Mai Lan Nhi	Nam	12/7/1996	Đồng Tháp	2.83	Khá	
19	15105041	Võ Thị Bảo Thi	Nữ	29/11/1997	Vĩnh Long	2.79	Khá	
20	15105051	Lê Hoàng Tuấn	Nam	16/7/1996	Vĩnh Long	2.80	Khá	
V. Lớp 2DCN15A - Ngành Điện công nghiệp								
21	15126041	Trần Nguyễn Nhật Trường	Nam	08/7/1995	Vĩnh Long	2.83	Khá	
VI. Lớp 2CCK15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí								
22	15108009	Phan Trung Hậu	Nam	30/3/1997	Vĩnh Long	3.19	Khá	
23	15108010	Đặng Hiếu Hòa	Nam	30/5/1997	Long An	2.70	Khá	
24	15108031	Trần Minh Toàn	Nam	20/02/1997	Vĩnh Long	3.25	Giỏi	
VII. Lớp 2OTO15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
25	15120015	Trần Đại Cả	Nam	10/12/1996	Vĩnh Long	2.33	Trung bình	
26	15120016	Huỳnh Ngọc Châu	Nam	18/01/1997	Bến Tre	2.76	Khá	
27	15120021	Trần Thành Phát Đạt	Nam	07/11/1995	Cà Mau	2.72	Khá	
28	15120022	Trương Văn Dề	Nam	15/6/1996	Hậu Giang	2.41	Trung bình	



TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
29	15120039	Nguyễn Đức Hoàng	Nam	11/6/1997	Quảng Ngãi	2.55	Khá	
30	15120041	Nguyễn Văn Hội	Nam	05/02/1997	Đồng Tháp	2.80	Khá	
31	15120043	Nguyễn Nhật Hùng	Nam	20/5/1997	Vĩnh Long	2.54	Khá	
32	15120050	Đặng Nhật Khanh	Nam	07/02/1996	Long An	2.97	Khá	
33	15120062	Nguyễn Chiêu Long	Nam	08/4/1997	Vĩnh Long	2.90	Khá	
34	15120065	Mai Hữu Mạnh	Nam	19/8/1995	Vĩnh Long	3.12	Khá	
35	15120067	Phạm Trung Nghĩa	Nam	08/8/1996	Vĩnh Long	2.32	Trung bình	
36	15120074	Võ Thanh Nhân	Nam	30/9/1997	Đồng Tháp	2.71	Khá	
37	15120080	Nguyễn Quốc Mỹ Nhật	Nam	07/7/1995	Vĩnh Long	2.95	Khá	
38	15120083	Hồ Văn Phát	Nam	16/5/1996	Đồng Tháp	3.23	Giỏi	
39	15120093	Nguyễn Văn Phước	Nam	15/3/1997	Bến Tre	3.09	Khá	
40	15120098	Nguyễn Nhật Quý	Nam	02/9/1997	Vĩnh Long	2.85	Khá	
41	15120099	Trần Phú Quý	Nam	13/7/1997	Vĩnh Long	2.38	Trung bình	
42	15120102	Dương Trần Quốc Sĩ	Nam	01/9/1997	Vĩnh Long	2.74	Khá	
43	15120106	Trần Hoàng Tâm	Nam	28/12/1997	Vĩnh Long	2.47	Trung bình	
44	15120108	Bùi Thanh Tân	Nam	03/12/1996	Vĩnh Long	2.81	Khá	
45	15120109	Huỳnh Duy Tân	Nam	05/12/1997	Vĩnh Long	2.46	Trung bình	
46	15120113	Võ Chí Thanh	Nam	31/8/1997	Đồng Tháp	3.09	Khá	
47	15120116	Lưu Hoàng Bảo Thi	Nữ	06/12/1997	Vĩnh Long	2.73	Khá	
48	15120117	Lê Hoài Bảo Thiện	Nam	28/12/1997	Đồng Tháp	2.42	Trung bình	
49	15120125	Đặng Kim Thuận	Nữ	19/4/1997	Vĩnh Long	2.50	Khá	
50	15120132	Nguyễn Phương Toàn	Nam	26/11/1997	Vĩnh Long	2.78	Khá	
51	15120136	Đặng Hoàng Trung	Nam	21/01/1996	Vĩnh Long	3.20	Giỏi	
52	15120140	Đỗ Tấn Trường	Nam	26/12/1997	Vĩnh Long	2.52	Khá	
53	15120143	Lê Mạnh Tuấn	Nam	22/02/1997	Vĩnh Long	2.77	Khá	

VIII. Lớp 2DDT15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

54	15103003	Trần Quốc Bảo	Nam	02/10/1997	Vĩnh Long	2.98	Khá	
55	15103004	Phạm Thế Quốc Cường	Nam	10/11/1996	Bến Tre	2.37	Trung bình	
56	15103012	Huỳnh Trí Hiếu	Nam	20/10/1995	Vĩnh Long	3.13	Khá	
57	15103014	Trần Thanh Hiếu	Nam	08/6/1997	Trà Vinh	3.18	Khá	
58	15103017	Nguyễn Thanh Huy	Nam	01/3/1997	Vĩnh Long	2.69	Khá	
59	15103020	Trần Thanh Lộc	Nam	14/4/1997	Vĩnh Long	2.67	Khá	
60	15103022	Nguyễn Phát Lợi	Nam	22/11/1997	Vĩnh Long	2.52	Khá	
61	15103028	Nguyễn Thanh Quý	Nam	18/9/1997	Vĩnh Long	2.69	Khá	
62	15103030	Nguyễn Thanh Quý	Nam	09/6/1996	Vĩnh Long	3.09	Khá	
63	15103031	Bạch Chí Tâm	Nam	08/5/1997	Vĩnh Long	2.59	Khá	
64	15103033	Lê Vũ Thanh	Nam	26/7/1997	Vĩnh Long	2.58	Khá	
65	15103045	Ngô Văn Hồng Vinh	Nam	01/01/1997	Vĩnh Long	2.93	Khá	

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
66	15103047	Lê Thanh Xuân	Nam	31/10/1997	Vĩnh Long	2.91	Khá	
IX. Lớp 2CTT15A - Ngành Công nghệ thông tin								
67	15104013	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	03/9/1997	Vĩnh Long	2.52	Khá	
68	15104031	Nguyễn Nhật Minh Khoa	Nam	22/7/1997	Vĩnh Long	2.28	Trung bình	
69	15104032	Nguyễn Xuân Linh	Nữ	16/4/1996	Kiên Giang	2.17	Trung bình	
70	15104060	Võ Thị Tím	Nữ	13/3/1997	Vĩnh Long	2.46	Trung bình	
71	15104067	Trần Ngọc Bích Tuyền	Nam	08/8/1997	Vĩnh Long	2.50	Khá	
72	15104069	Đỗ Quốc Vinh	Nam	10/10/1996	Tiền Giang	2.39	Trung bình	
X. Lớp 2CDT15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử								
73	15124003	Lê Đức Anh	Nam	27/5/1997	Vĩnh Long	3.25	Giỏi	
74	15124007	Lưu Đức Hòa	Nam	23/8/1997	Vĩnh Long	2.88	Khá	
75	15124017	Nguyễn Đình Tuấn	Nam	10/12/1997	Vĩnh Long	3.07	Khá	
XI. Lớp 2DHC15A - Ngành Công nghệ kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí								
76	15127020	Đỗ Chí Tâm	Nam	22/12/1996	Vĩnh Long	2.81	Khá	
XII. Lớp 2CDT13A - Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử								
77	13106038	Phạm Trung Hiếu	Nam	18/01/1994	Đồng Tháp	2.34	Trung bình	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

